

**UBND TỈNH CÀ MAU**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**



**GIÁO TRÌNH**  
**MÔN HỌC: KINH TẾ DƯỢC II**  
**NGÀNH: DƯỢC**  
**TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /QĐ-CDYT ngày 25 tháng 01 năm 2022  
Của Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau*

*Cà Mau, năm 2022*  
*(Lưu hành nội bộ)*

**TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN**

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

## **LỜI GIỚI THIỆU**

Kinh tế được là môn chuyên ngành giới thiệu về lĩnh vực liên quan đến hành vi kinh doanh, các hoạt động trong đó có lĩnh vực y dược học, các nhà khoa học đã vận dụng kiến thức pháp luật kết hợp chuyên môn chuyên ngành đưa vào hoạt động ngành dược được gọi là Kinh tế dược

Với yêu cầu đặt ra, người dược sĩ khi thực hiện nhiệm vụ vận dụng được các kiến thức kinh tế - pháp luật để ứng dụng vào thực tiễn chuyên ngành.

Giáo trình này được biên soạn với mục đích giúp sinh viên đang học các lớp cao đẳng dược và những người có quan tâm đến công tác kinh doanh ngành dược, hiểu và thực hiện được một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về kinh tế - pháp luật ứng dụng vào công tác chuyên ngành.

Nội dung của giáo trình, giới thiệu các vấn đề về các quy định của pháp luật có liên quan cùng một số kỹ năng thực hành trong kinh doanh ngành dược, gồm các chương sau:

Chương 1. Áp dụng Luật doanh nghiệp trong ngành dược

Chương 2. Thuế thu nhập và thuế giá trị gia tăng

Chương 3. Những điểm quan trọng của hợp đồng kinh tế

Chương 4. Marketing dược

Chương 5. Kỹ năng giao tiếp bán hàng

Chương 6. Điều kiện để mở CS bán lẻ thuốc đạt chuẩn GPP

Chương 7. Các loại hình bán lẻ trong ngành dược

Chương 8. Nhiệm vụ tư vấn bán thuốc của dược sĩ

Chương 9. Thuốc kém chất lượng và những tổn hại trong kinh doanh

Trong quyển giáo trình này, chúng tôi có đưa vào một số nội dung, các Luật, những văn bản quy phạm pháp luật nhằm giúp người đọc hiểu một cách đầy đủ hơn về sự liên quan các vấn đề xã hội đối với ngành dược.

Cà Mau, ngày 12 tháng 08 năm 2022

**BIÊN SOẠN**

**CHÂU VĂN BIÊN**

**HUỲNH MINH HUẤN**

## **MỤC LỤC**

|                         |   |
|-------------------------|---|
| Giáo trình môn học..... | 4 |
|-------------------------|---|

|                                                                 |     |
|-----------------------------------------------------------------|-----|
| Chương 1. ÁP DỤNG LUẬT DOANH NGHIỆP TRONG KINH DOANH DƯỢC.....  | 10  |
| Chương 2. THUẾ THU NHẬP VÀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG.....           | 21  |
| Chương 3. NHỮNG ĐIỂM QUAN TRỌNG TRONG HỢP ĐỒNG KINH TẾ.....     | 34  |
| Chương 4. MARKETING DƯỢC.....                                   | 48  |
| Chương 5. KỸ NĂNG GIAO TIẾP BÁN HÀNG.....                       | 59  |
| Chương 6. ĐIỀU KIỆN ĐỂ MỞ CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC ĐẠT CHUẨN GPP..... | 67  |
| Chương 7. CÁC LOẠI HÌNH BÁN LẺ THUỐC TRONG NGÀNH DƯỢC.....      | 132 |
| Chương 8. NHIỆM VỤ TƯ VẤN BÁN THUỐC CỦA DƯỢC SĨ.....            | 157 |
| Chương 9. THUỐC KÉM CHẤT LƯỢNG VÀ NHỮNG TỔN HẠI TRONG KDD       | 162 |
| TRA CỨU TỪ NGŨ.....                                             | 182 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO.....                                         | 185 |

## GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **KINH TẾ DƯỢC II**

Mã môn học: **MH50**

### I. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò môn học:

- Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Cao Y tế Cà.
- Tính chất: Giáo trình cung cấp kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm cho người học liên quan đến hoạt động kinh doanh dược, gồm có: tổng quan về hoạt động chuyên ngành kinh tế dược. Qua đó, người học đang học tập tại trường sẽ: (1) có bộ giáo trình phù hợp với chương trình đào tạo của trường; (2) dễ dàng tiếp thu cũng như vận dụng các kiến thức và kỹ năng được học vào môi trường học tập và thực tế thuộc lĩnh vực dược học.
- Ý nghĩa và vai trò của môn học: Giúp sinh viên vận dụng được những kiến thức kinh tế học để ứng dụng vào các hoạt động chuyên ngành dược.

### II. Mục tiêu môn học:

#### Về kiến thức:

Kể ra được tổ chức ngành dược, vai trò của dược sĩ trong ngành dược Việt Nam.

Trình bày được sự cần thiết việc áp dụng Luật doanh nghiệp trong kinh doanh dược;

Trình bày được các chính sách thuế của Việt Nam áp dụng trong kinh doanh dược

Hiểu được chính sách quốc gia về các loại hình kinh doanh dược;

Biết được thế nào là giao tiếp trong Marketing dược.

#### Về kỹ năng

Vận dụng được kiến thức đã học để thực hành chuyên môn trong học tập và công tác.

#### Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của hoạt động kinh doanh dược;

Cân nhắc đưa ra quyết định khi chọn lựa, cung ứng thuốc;

Tuân thủ nội quy, quy định nơi làm việc.

| III  | Môn học tự chọn         |   |    |   |    |   |
|------|-------------------------|---|----|---|----|---|
| MH54 | Kỹ năng giao tiếp ngành | 3 | 45 | 8 | 37 | 3 |
| MH55 | Dược lâm sàng nâng cao  | 2 | 30 | 8 | 22 | 3 |

|                    |                  |   |     |      |     |      |     |
|--------------------|------------------|---|-----|------|-----|------|-----|
| MH56               | Công nghiệp dược | 3 | 45  | 4    | 41  | 3    |     |
| MH57               | Quản lý dược     | 2 | 30  | 4    | 26  | 3    |     |
| Tổng cộng          |                  |   | 5   | 75   | 12  | 63   | 6   |
| Tổng toàn khóa học |                  |   | 130 | 2895 | 867 | 2028 | 146 |

### III. Chương trình chi tiết

| TT | TÊN CHƯƠNG                                             | SỐ TIẾT/GIỜ | KIỂM TRA  |           |           |          |
|----|--------------------------------------------------------|-------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|    |                                                        |             | TS        | LT        | TH        |          |
| 1  | Áp dụng Luật doanh nghiệp trong ngành dược             |             | 4         | 2         | 2         |          |
| 2  | Thuế thu nhập và thuế giá trị gia tăng                 |             | 8         | 4         | 4         |          |
| 3  | Những điểm quan trọng của hợp đồng kinh tế             |             | 4         | 2         | 2         |          |
| 4  | Marketing dược                                         |             | 4         | 2         | 2         |          |
| 5  | Kỹ năng giao tiếp bán hàng                             |             | 4         | 1         | 2         | 1        |
| 6  | Điều kiện để mở CS bán lẻ thuốc đạt chuẩn GPP          |             | 4         | 2         | 2         |          |
| 7  | Các loại hình bán lẻ trong ngành dược                  |             | 5         | 4         | 1         |          |
| 8  | Nhiệm vụ tư vấn bán thuốc của dược sĩ                  |             | 4         | 4         |           |          |
| 9  | Thuốc kém chất lượng và những tổn hại trong kinh doanh |             | 8         | 8         |           |          |
|    | THI KẾT THÚC HỌC PHẦN                                  |             |           |           |           | 1        |
|    | <b>Cộng</b>                                            |             | <b>47</b> | <b>30</b> | <b>15</b> | <b>2</b> |

### IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn
2. Trang thiết bị dạy học: Projector, máy vi tính, bảng, phấn
3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...
4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác nghiên cứu về xã hội học để ứng dụng trong ngành dược.

### V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

#### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
- + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

## 2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

### 2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

| Điểm đánh giá                          | Trọng số |
|----------------------------------------|----------|
| + Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1) | 40%      |
| + Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)      |          |
| + Điểm thi kết thúc môn học            | 60%      |

### 2.2. Phương pháp đánh giá

| Phương pháp đánh giá | Phương pháp tổ chức   | Hình thức kiểm tra                  | Chuẩn đầu ra đánh giá                                     | Số cột | Thời điểm kiểm tra |
|----------------------|-----------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------|--------------------|
| Thường xuyên         | Viết/<br>Thuyết trình | Tự luận/<br>Trắc nghiệm/<br>Báo cáo | A1, A2, A3,<br>B1, B2, B3,<br>C1, C2                      | 1      | Sau 12 giờ.        |
| Định kỳ              | Viết/<br>Thuyết trình | Tự luận/<br>Trắc nghiệm/<br>Báo cáo | A4, B4, C3                                                | 1      | Sau 24 giờ         |
| Kết thúc môn học     | Viết                  | Tự luận và trắc nghiệm              | A1, A2, A3, A4, A5,<br>B1, B2, B3, B4, B5,<br>C1, C2, C3, | 1      | Sau 45 giờ         |

### 2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

## VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

**1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:** Đối tượng Cao đẳng Dược

**2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

### 2.1. Đối với người dạy

\* Lý thuyết: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

\* Bài tập: Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

\* Thảo luận: Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

\* Hướng dẫn tự học theo nhóm: Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

**2.2. Đối với người học:** Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

# **CHƯƠNG 1. ÁP DỤNG LUẬT DOANH NGHIỆP TRONG KINH DOANH NGÀNH DƯỢC**

## **GIỚI THIỆU CHƯƠNG 1**

Chương 1 là chương giới thiệu các nội dung cơ bản trong bộ Luật doanh nghiệp, với những nội dung quan trọng áp dụng trong kinh doanh ngành dược,... để người học có được kiến thức nền tảng và dễ dàng tiếp cận nội dung môn học.

## **MỤC TIÊU CHƯƠNG 1**

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

### **Về kiến thức:**

Tóm tắt sơ lược một số nội dung quan trọng của Luật doanh nghiệp;

Kể ra và giải thích được một số nội dung cơ bản của Luật doanh nghiệp ngành dược thường dùng;

Phân biệt được một số khái niệm dễ gây nhầm lẫn trong Kinh tế dược.

### **Về kỹ năng:**

Nhận diện, đánh giá được khả năng tiếp cận, trong giao dịch kinh doanh dược;

Phân tích được những lợi thế hay nguy cơ tiềm ẩn nêu vi phạm Luật trong kinh doanh dược.

### **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của việc thực hiện Luật trong hoạt động kinh doanh dược.

Cân nhắc đưa ra quyết định khi gặp điều kiện thuận lợi và bất lợi trong hoạt động ngành dược;

Tuân thủ nội quy, quy định nơi làm việc.

## **PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 1**

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 1 (cá nhân hoặc nhóm).
- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

## **ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 1**

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

## **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1**

### **Nội dung:**

Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:

- + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- **Phương pháp:**

**Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng, câu hỏi ngắn trên giấy)

**Kiểm tra định kỳ lý thuyết:** 0 điểm kiểm tra định kỳ.

**1. CHƯƠNG 1. ÁP DỤNG LUẬT DOANH NGHIỆP TRONG KINH DOANH NGÀNH DƯỢC**

**2. NỘI DUNG CHƯƠNG 1**

**2.1. Những quy định chung của Luật doanh nghiệp áp dụng vào ngành dược**

**2.1.1. Luật doanh nghiệp quy định**

Việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp, bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân; quy định về nhóm công ty.

**2.1.2. Luật doanh nghiệp áp dụng đối với**

Các doanh nghiệp.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp.

**2.1.3. Áp dụng Luật doanh nghiệp và các luật chuyên ngành**

Trường hợp luật chuyên ngành có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của Luật đó.

**2.1.4. Bảo đảm của Nhà nước đối với doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp**

2.1.4.1. Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài và phát triển của các loại hình doanh nghiệp

Bảo đảm bình đẳng trước pháp luật của các doanh nghiệp không phân biệt hình thức sở hữu và thành phần kinh tế; thừa nhận tính sinh lợi hợp pháp của hoạt động kinh doanh.

2.1.4.2. Nhà nước công nhận và bảo hộ:

Quyền sở hữu tài sản, vốn đầu tư, thu nhập, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp.

2.1.4.3. Tài sản và vốn đầu tư hợp pháp của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp không bị quốc hữu hóa, không bị tịch thu bằng biện pháp hành chính:

Trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của doanh nghiệp; trường hợp trưng mua thì doanh nghiệp được thanh toán, trường hợp trưng dụng thì doanh nghiệp được bồi thường theo giá thị trường tại thời điểm trưng mua hoặc trưng dụng. Việc thanh toán hoặc bồi thường phải bảo đảm lợi ích của doanh nghiệp và không phân biệt đối xử giữa các loại hình doanh nghiệp.

**2.1.5. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp**

Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ tổ chức.

Doanh nghiệp có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp; không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.

**2.1.6. Quyền của doanh nghiệp**

a) Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm.

- b) Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.
- c) Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
- d) Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
- e) Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
- f) Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.
- g) Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
- h) Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.
- i) Từ chối yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
- j) Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
- k) Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
- l) Quyền khác theo quy định của luật có liên quan.

#### **2.1.7. Nghĩa vụ của doanh nghiệp**

- a) Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
- b) Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.
- c) Khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- d) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không được phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không được sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.
- e) Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.
- f) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- g) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.
- h) Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử-văn hóa và danh lam thắng cảnh.
- i) Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng.

#### **2.1.8. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích**

- a) Các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 7, Điều 8 và quy định khác có liên quan của Luật Doanh nghiệp.
- b) Được hạch toán và bù đắp chi phí theo giá do pháp luật về đấu thầu quy định hoặc thu phí sử dụng dịch vụ theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Được bảo đảm thời hạn cung ứng sản phẩm, dịch vụ thích hợp để thu hồi vốn đầu tư và có lãi hợp lý.

d) Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đủ số lượng, đúng chất lượng và thời hạn đã cam kết theo giá hoặc phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

e) Bảo đảm các điều kiện công bằng và thuận lợi như nhau cho các khách hàng.

f) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và khách hàng về số lượng, chất lượng, điều kiện cung ứng và giá, phí sản phẩm, dịch vụ cung ứng.

#### **2.1.9. Tiêu chí, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp xã hội**

2.1.9.1. Doanh nghiệp xã hội phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Là doanh nghiệp được đăng ký thành lập theo quy định của Luật này;

b) Mục tiêu hoạt động nhằm giải quyết vấn đề xã hội, môi trường vì lợi ích cộng đồng;

c) Sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận hằng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường như đã đăng ký.

2.1.9.2. Ngoài các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Luật này, doanh nghiệp xã hội có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Duy trì mục tiêu và điều kiện quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này trong suốt quá trình hoạt động; trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động muốn chuyển thành doanh nghiệp xã hội hoặc doanh nghiệp xã hội muốn từ bỏ mục tiêu xã hội, môi trường, không sử dụng lợi nhuận để tái đầu tư thì doanh nghiệp phải thông báo với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật;

b) Chủ sở hữu doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp xã hội được xem xét, tạo thuận lợi và hỗ trợ trong việc cấp giấy phép, chứng chỉ và giấy chứng nhận có liên quan theo quy định của pháp luật;

c) Được huy động và nhận tài trợ dưới các hình thức khác nhau từ các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác của Việt Nam và nước ngoài để bù đắp chi phí quản lý và chi phí hoạt động của doanh nghiệp;

d) Không được sử dụng các khoản tài trợ huy động được cho mục đích khác ngoài bù đắp chi phí quản lý và chi phí hoạt động để giải quyết vấn đề xã hội, môi trường mà doanh nghiệp đã đăng ký;

đ) Trường hợp được nhận các ưu đãi, hỗ trợ, doanh nghiệp xã hội phải định kỳ hằng năm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

2.1.9.3. Nhà nước có chính sách khuyến khích, hỗ trợ và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp xã hội.

#### **2.1.10. Chế độ lưu giữ tài liệu của doanh nghiệp**

2.1.10.1. Tùy theo loại hình, doanh nghiệp phải lưu giữ các tài liệu sau đây:

a) Điều lệ công ty; quy chế quản lý nội bộ của công ty; sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký cổ đông;

b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; giấy phép và giấy chứng nhận khác;

c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của công ty;

d) Biên bản họp Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của doanh nghiệp;

đ) Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;

e) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán;

g) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm.

2.1.10.2. Thời gian lưu giữ tài liệu:

Doanh nghiệp phải lưu giữ các tài liệu quy định tại mục 10.1 khoản này tại trụ sở chính hoặc địa điểm khác được quy định trong Điều lệ công ty; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **2.1.11. Báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp**

Doanh nghiệp phải báo cáo Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có thay đổi thông tin về họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của những người sau đây:

Thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần;  
Thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;  
Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

#### **2.1.12. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

#### **2.1.13. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

2.1.13.1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

- a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

##### **2.1.13.2. Trách nhiệm người đại diện:**

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại mục 13.1 khoản này.

#### **2.1.14. Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức**

Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh chủ sở hữu, thành viên, cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật này.

#### **2.1.15. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức**

##### **2.1.15.1. Người đại diện theo ủy quyền:**

Nhân danh chủ sở hữu, thành viên, cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông tại Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này. Mọi hạn chế của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông tương ứng tại Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.

##### **2.1.15.2. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm:**

Tham dự đầy đủ cuộc họp của Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông ủy quyền.

#### 2.1.15.3. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm:

Trước chủ sở hữu, thành viên, cổ đông ủy quyền do vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều này. Chủ sở hữu, thành viên, cổ đông ủy quyền chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

#### 2.1.16. Các hành vi bị nghiêm cấm

1) Hoạt động kinh doanh dưới hình thức doanh nghiệp mà không đăng ký hoặc tiếp tục kinh doanh khi đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2) Kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và nội dung hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

3) Kê khai không vốn điều lệ, không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký; cố ý định giá tài sản góp vốn không đúng giá trị.

4) Kinh doanh các loại thuốc cấm kinh doanh theo quy định của Luật Dược hoặc không bảo đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động.

5) Rửa tiền, lừa đảo.

### 2.2. Thành lập doanh nghiệp Dược

#### 2.1.1. Các hình thức kinh doanh dược phẩm cơ bản bao gồm:

Sản xuất thuốc

Dịch vụ bảo quản thuốc

Dịch vụ kiểm nghiệm thuốc

Bán buôn thuốc

Bán lẻ thuốc

Xuất khẩu, nhập khẩu thuốc

Sản xuất bao bì trực tiếp với thuốc

Thủ tục xin cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp buôn bán thuốc tại cơ quan quản lý nhà nước địa phương không có nhiều khác biệt so với đăng ký các doanh nghiệp khác. Tuy nhiên, để sau khi thành lập doanh nghiệp dược có thể hoạt động hợp pháp thì doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Tùy vào hình thức kinh doanh thuốc mà điều kiện kinh doanh phải chuẩn bị sau khi thành lập sẽ khác nhau. Doanh nghiệp sẽ phải chuẩn bị các giấy phép sau:

- Chứng chỉ hành nghề dược đối với người chịu trách nhiệm về dược của cơ sở bán thuốc;

- Chứng chỉ hành nghề đảm bảo chất lượng thuốc đối với người chịu trách nhiệm chuyên môn trong cơ sở sản xuất thuốc

- Giấy phép kinh doanh thuốc (cơ quan quản lý nhà nước cấp: UBND quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh nếu loại hình bán lẻ; sở Kế hoạch đầu tư nếu là cơ sở bán buôn)

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc;

- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc - GPP” (Đối với cơ sở bán lẻ thuốc);

- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán buôn - GDP” (Đối với cơ sở bán buôn thuốc);

- Giấy chứng nhận “Thực hành tốt sản xuất thuốc - GMP” (Đối với cơ sở sản xuất thuốc)

- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP bao bì dược phẩm (Đối với cơ sở sản xuất bao bì trực tiếp với thuốc)

2.1.2. Thủ tục thành lập công ty dược phẩm được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ tại sở kế hoạch đầu tư xin cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hồ sơ thực hiện thủ tục thành lập công ty kinh doanh thuốc gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp
- Điều lệ công ty
- Danh sách thành viên hoặc cổ đông công ty (nếu là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần)
- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực:
  - o Giấy CMND, còn hiệu lực hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực đối với cá nhân;
  - o Giấy CN ĐKKD/Giấy CN ĐKDN đối với tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là Bộ/UBND tỉnh, thành phố) và kèm theo giấy tờ chứng thực cá nhân, quyết định ủy quyền của Người đại diện theo ủy quyền của tổ chức;
  - o Quyết định góp vốn đối với thành viên là tổ chức

Bước 2: Công bố thông tin đăng ký doanh nghiệp

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục và phải trả phí theo quy định.

Theo quy định tại Điều 26, Nghị định 50/2016/NĐ-CP có hiệu lực ngày 15/07/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Nếu doanh nghiệp không công bố thông tin đăng ký doanh nghiệp đúng hạn sẽ bị phạt từ 1.000.000 đồng – 2.000.000 đồng và phải khắc phục hậu quả là: buộc phải công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Bước 3: Khắc dấu và nộp ~~hồ sơ thông báo mẫu con dấu~~ của doanh nghiệp

Trong vòng 01 ngày kể từ ngày công ty có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cơ sở kinh doanh phải khắc dấu pháp nhân và thực hiện thủ tục thông báo sử dụng mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Khi thực hiện thủ tục thành lập công ty dược phẩm:

Doanh nghiệp nên tham khảo đăng ký kinh doanh các mã ngành sau:

| STT | Tên ngành nghề                                                                                                    | Mã số                                         |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết:<br>Sản xuất thuốc các loại;<br>Sản xuất hoá dược và dược liệu. | 2100<br>Điều 5 Nghị<br>định<br>102/2016/NĐ-CP |
| 2.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng;                         | 1079                                          |
| 3.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.                          | 4772                                          |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>Bán buôn thực phẩm chức năng;                                                  | 4632                                          |
| 5.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm                                                                   | 4772                                          |

|    |                                                                                                                                                                 |      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    | vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                         |      |
| 6. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: -Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>-Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                     | 4649 |
| 7. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ bảo quản thuốc;<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; | 8299 |
| 8. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                   | 4659 |

Nơi đặt trụ sở doanh nghiệp không được phép là nhà chung cư hoặc tập thể, và phải đáp ứng các điều kiện về diện tích, trang thiết bị để xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc nếu doanh nghiệp kinh doanh trực tiếp tại trụ sở. Tránh việc sau khi đăng ký doanh nghiệp lại không thể kinh doanh vì thiếu điều kiện về nơi kinh doanh thuốc.

### 3. Câu hỏi lượng giá

Câu 1. Việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi. Chính là:

- A. Doanh nghiệp
- B. Kinh doanh
- C. Quản lý sản xuất
- D. Làm kinh tế

Câu 2. Đơn vị kinh tế, quy tụ các phương tiện về tài chính, vật chất và con người nhằm thực hiện các hoạt động sản xuất, cung ứng, tiêu thụ sản phẩm hoặc dịch vụ, trên cơ sở tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng, thông qua đó tối đa hoá lợi nhuận, gọi là

- A. Cơ sở sản xuất kinh doanh
- B. Doanh nghiệp
- C. Các loại hình sản xuất
- D. Doanh nghiệp sản xuất

Câu 3. Kinh doanh phải gắn liền với....

- A. Hàng hóa dịch vụ
- B. Cơ sở sản xuất
- C. Thị trường
- D. Người tiêu dùng

Câu 4. Kinh doanh phải gắn liền với sự vận động của....

- A. Đồng vốn
- B. Lực lượng sản xuất
- C. Thị trường
- D. Hàng hóa

Câu 5. Mục đích chủ yếu của kinh doanh là tối đa hóa ....

- A. Lợi nhuận
- B. Công nghệ
- C. Thiết bị
- D. Chuyên môn

Câu 6. Tổ chức kinh tế Nhà nước đầu tư vốn, thành lập và tổ chức quản lý, hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động công ích, nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế- xã hội do Nhà nước giao, là

- A. Doanh nghiệp cổ phần hóa
- B. Doanh nghiệp liên doanh nước ngoài
- C. Doanh nghiệp tư nhân
- D. Doanh nghiệp nhà nước

Câu 7. Doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân được giao chức năng kinh doanh và chức năng hoạt động công ích.

- A. Doanh nghiệp cổ phần hóa
- B. Doanh nghiệp liên doanh nước ngoài
- C. Doanh nghiệp tư nhân
- D. Doanh nghiệp nhà nước

Câu 8. Doanh nghiệp có trụ sở chính đặt trên lãnh thổ Việt Nam, là

- A. Doanh nghiệp cổ phần hóa
- B. Doanh nghiệp liên doanh nước ngoài
- C. Doanh nghiệp tư nhân
- D. Doanh nghiệp nhà nước

Câu 9. Doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp. Gọi là

- A. Doanh nghiệp cổ phần hóa
- B. Doanh nghiệp liên doanh nước ngoài
- C. Doanh nghiệp tư nhân
- D. Doanh nghiệp nhà nước

Câu 10. Doanh nghiệp tư nhân....

- A. Có tư cách pháp nhân
- B. Không có tư cách pháp nhân
- C. Có tính pháp luật
- D. Tất cả đều sai

Câu 11. Doanh nghiệp tư nhân....

- A. Chịu trách nhiệm hữu hạn về các khoản nợ và nghĩa vụ
- B. Không chịu trách nhiệm chính về các khoản nợ
- C. Chịu trách nhiệm vô hạn về các khoản nợ và nghĩa vụ
- D. Không chịu trách nhiệm về nghĩa vụ

Câu 12. Doanh nghiệp do một cá nhân đầu tư vốn thành lập và làm chủ. Chủ sở hữu tài sản của doanh nghiệp là một cá nhân. Bởi vậy mà chủ doanh nghiệp có toàn quyền quyết định những vấn đề liên quan tới quản lý doanh nghiệp. Là

- A. Doanh nghiệp cổ phần hóa
- B. Doanh nghiệp liên doanh nước ngoài
- C. Doanh nghiệp tư nhân
- D. Doanh nghiệp nhà nước

Câu 13. Doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân bởi vì

- A. Chủ doanh nghiệp là cá nhân
- B. Tài sản doanh nghiệp là của cá nhân
- C. Tài sản doanh nghiệp không tách bạch rõ ràng với tài sản của chủ doanh nghiệp
- D. Tất cả đều sai

Câu 14. Số lượng thành viên mỗi công ty không ít hơn hai và không vượt quá năm mươi. Được gọi là

- A. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- B. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên
- C. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
- D. Tất cả đều đúng

Câu 15. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên

- A. Không có tư cách pháp nhân

- B. Có tư cách pháp nhân
- C. Chịu trách nhiệm vô hạn về các khoản nợ
- D. Được quyền phát hành cổ phần doanh nghiệp tư nhân

Câu 16. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- A. Không có tư cách pháp nhân
- B. Có tư cách pháp nhân
- C. Chịu trách nhiệm vô hạn về các khoản nợ
- D. Được quyền phát hành cổ phần doanh nghiệp tư nhân

Câu 17. Công ty cổ phần có số lượng cổ đông tối thiểu là

- A. Ba
- B. Năm
- C. Mười
- D. Không quy định

Câu 18. Công ty cổ phần có số lượng cổ đông tối đa là

- A. Năm mươi
- B. Năm trăm
- C. Một nghìn
- D. Không giới hạn

Câu 19. Trong công ty hợp danh, các thành viên

- A. Chịu trách nhiệm vô hạn về các khoản nợ của công ty
- B. Chịu trách nhiệm hữu hạn về số vốn mà mình góp vào công ty
- C. Người sang lập phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về số nợ của công ty
- D. Không câu nào đúng

Câu 20. Công ty hợp danh là doanh nghiệp có những đặc điểm chung sau đây.

Ngoại trừ

- A. Phải có ít nhất hai thành viên hợp danh.
- B. Công ty hợp danh có tư cách pháp nhân.
- C. Công ty hợp danh được phát hành chứng khoán
- D. Thành viên hợp danh phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về

các nghĩa vụ của công ty

Câu 21. Bảo toàn vốn, gia tăng tài sản, gia tăng vòng quay vốn, giảm chi phí..Là mục tiêu.....của doanh nghiệp

- A. Kinh tế
- B. Xã hội
- C. Khác
- D. Không câu nào đúng

Câu 22. Những mục tiêu xã hội của doanh nghiệp bao gồm, ngoại trừ

- A. Nâng cao uy tín và danh tiếng.
- B. Đảm bảo công ăn việc làm ổn định và lâu dài cho người lao động.
- C. Nâng cao phúc lợi của các thành viên trong doanh nghiệp.
- D. Về cải tiến công nghệ, mở rộng qui mô và nâng cao hệ số sử dụng công suất...

[<br>]

Câu 23. Bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên, là mục tiêu nào sau đây của doanh nghiệp

- A. Kinh tế
- B. Xã hội
- C. Khác
- D. Không câu nào đúng

Câu 24. Chức năng thương mại của doanh nghiệp bao gồm các hoạt động sau.

Ngoại trừ

- A. Hoạt động sản xuất
- B. Hoạt động cung ứng
- C. Hoạt động tiêu thụ
- D. Hoạt động phân phối

Câu 25. Doanh nghiệp nhà nước phải có trụ sở chính tại

- A. Thủ đô Hà Nội
- B. Thành phố Hồ Chí Minh

C. Trong nước Việt Nam

D. Tất cả đều đúng

Câu 26. Doanh nghiệp nhà nước phải có ít nhất bao nhiêu phần trăm vốn nhà nước

A. 100%

C. 25%

B. 51%

D. 15%

Câu 26. Doanh nghiệp xã hội phải sử dụng ít nhất bao nhiêu phần trăm lợi nhuận để thực hiện mục tiêu xã hội

A.49

B.50

C.51

D.25

Câu 27. Bước 1 chuẩn bị hồ sơ kinh doanh thuộc mấy loại hồ sơ

A.3

B.4

C.5

D.6

Câu 28. Điều lệ công ty thuộc bước thứ mấy trong thủ tục thành lập công ty được phẩm

A.4

B.3

C.2

D.1

Câu 29. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp phải thực hiện ngay thông báo như thế nào?

A.Với khách hàng

B.Công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

C.Trên báo, đài

D.Cơ quan quản lý được

Câu 30. Khi có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cơ sở kinh doanh phải khắc dấu pháp nhân và thực hiện thủ tục thông báo sử dụng mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh. Trong thời gian

A.1 ngày

B.7 ngày

C.10 ngày

D.15 ngày

Câu 31. Cơ sở đăng ký kinh doanh bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm. Có mã số nào sau đây

A.2100

B.4772

C.1079

D.4649

Câu 32. Dịch vụ bảo quản thuốc là hình thức nào sau đây

A.Kinh doanh dược

B.Quản lý dược

C.Tồn trữ thuốc

D.Tất cả đúng

## CHƯƠNG 2. THUẾ THU NHẬP VÀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

### GIỚI THIỆU CHƯƠNG 2

Chương này, giới thiệu các nội dung cơ bản về Luật thuế, với những nội dung quan trọng áp dụng trong kinh doanh ngành dược,... để người học có được kiến thức nền tảng và dễ dàng tiếp cận nội dung môn học.

### MỤC TIÊU CHƯƠNG 2

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

#### **Về kiến thức:**

Tóm tắt sơ lược một số nội dung quan trọng về thuế thu nhập và thuế giá trị gia tăng;

Kể ra và giải thích được một số khái niệm cơ bản về thuế trong ngành dược thường dùng;

Phân biệt được một số khái niệm dễ gây nhầm lẫn trong Kinh tế dược.

#### **Về kỹ năng:**

Nhận diện, đánh giá được khả năng tiếp cận, trong giao dịch kinh doanh dược;

Phân tích được những quy định về thuế doanh nghiệp phải thực hiện trong kinh doanh dược.

#### **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn về nghĩa vụ thuế khi hoạt động kinh doanh dược.

Cần nhắc đưa ra quyết định khi nào phải thực hiện nghĩa vụ thuế trong hoạt động ngành dược;

Tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

### PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 2

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 2 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

### ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 2

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

### KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 2

#### **Nội dung:**

Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:

- + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.